

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 01 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Ông Phan Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 483/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu:

+ Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 989 đường Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 559/2022/QĐXXST-HS ngày 23 háng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Văn S, sinh năm: 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, khu phố P, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, , khu phố P, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ

Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1958; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 151//2016/HSST ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018 và đã đóng án phí.

- Bản án số 104/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2021 và đã đóng án phí.

Nhân thân:

- Bản án số 104/2007/HSST ngày 28/8/2007 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2010 và đã chấp hành xong án phí (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa đặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: X đường N, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/8/2022, Đỗ Văn S điều khiển xe mô tô biển số 69D1-587.65 đi đến chùa Hội Sơn, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức chơi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe về nhà. Khi đang lưu thông trên đường Hoàng Hữu Nam đoạn qua ngã 3 Cầu Xây – Hoàng Hữu Nam thì S phát hiện chị Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô biển số 59X1-226.76 đi ngược chiều và ở túi quần bên trái có điện thoại để lộ ra ngoài. S nảy sinh ý định giật điện thoại di động trong túi của chị L bán lấy tiền tiêu xài. S điều khiển xe đi qua chị L rồi vòng ngược lại chạy theo sau. Khi chị L điều khiển xe đến trước Nhà số 17, đường Cầu Xây, khu phố 5, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức. Lúc này, S quan sát thấy đường vắng người, nên điều khiển xe áp sát bên trái chị L rồi dùng tay phải giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen trong túi quần bên trái của chị L rồi chuyển điện thoại qua tay trái tăng ga tẩu thoát theo hướng ra đường Nam Cao ra đường Xa lộ Hà Nội để đi về

nhà. Sau khi về đến nhà, S cất điện thoại dưới gối trong phòng ngủ của S. Đối với chị L phát hiện bị giật điện thoại đã la “cướp, cướp” và đuổi theo nhưng không kịp, sau đó chị L đi về nhà mượn điện thoại gọi vào số điện thoại trên Iphone X nhưng không được. Chị L liền bật định vị để tìm kiếm Iphone X bị giật thì thấy có tín hiệu vị trí, nên chị L đến Công an phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức trình báo sự việc. Công an phường Tân Phú phối hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Đức cùng chị L đi theo định vị của điện thoại Iphone X đến nhà không số, hẻm 235 đường Võ Văn Hát, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và mời S về Cơ quan Công an làm việc. Sau đó, S khai nhận đã giật điện thoại của chị L và gọi điện chỉ chỗ cất giấu điện thoại cho người nhà biết để mang giao nộp. Ngày 13/8/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn S.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 99/KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen 64Gb, trị giá 5.093.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Đỗ Văn S khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 áo sơ mi tay dài carô, màu xám đen.
- 01 quần jean dài, màu xanh.
- 01 nón bảo hiểm màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen 64Gb, đã qua sử dụng.

Ngày 23/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô BS 69D1-587.65 nhãn hiệu Suzuki, số máy: CGA11D240434; số khung: MH8DL11AZNJ240409 qua xác minh xác định chị Nguyễn Thị Lil (Sinh năm: 1993; HKTT: Ấp Tân Bằng, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau) là chủ sở hữu. Ngày 12/8/2022, Đỗ Văn S tự ý lấy xe của chị Lil sử dụng, chị Lil hoàn toàn không biết. Ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trả lại xe mô tô biển số trên cho chị Nguyễn Thị Lil là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSTPTĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Đỗ Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là chị Nguyễn Thị Kim L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc bị hại vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, Đỗ Văn S thực hiện hành vi nhanh chóng cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen 64Gb trị giá 5.093.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim L tại trước Nhà số 17, đường Cầu Xây, Khu phố 5, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 5.093.000 đồng nhưng đã tái phạm (theo Bản án số 104/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh), chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Bên cạnh đó, hành vi của bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện đi cướp giật tài sản khi bị hại đang điều khiển xe mô tô nên thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Vì vậy, bị cáo bị đưa ra xét xử theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng vẫn cố tình tái phạm và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo sơ mi tay dài carô, màu xám đen; 01 quần jean dài, màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo

không đồng ý nhận lại. Xét các tài sản này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen 64Gb đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô BS 69D1-587.65 nhãn hiệu Suzuki, số máy: CGA11D240434; số khung: MH8DL11AZNJ240409 do chị Nguyễn Thị Lil là chủ sở hữu. Bị cáo tự ý lấy xe của chị Lil sử dụng vào việc phạm tội, chị Lil hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trả lại xe mô tô trên cho chị Lil là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn S** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn S**: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài carô, màu xám đen; 01 quần jean dài, màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phiếu nhập kho số NK23/060C ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc